

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 03/2019/HSST.
Ngày: 08/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mông Thị Dung.***

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Văn Thủy.

Bà: Đinh Thị Hải Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Huyền.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.***

Ngày 08/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06 ngày 08/6/2015, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXHS - ST ngày 22/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Lường Mậu T, sinh ngày 06/9/1988, nơi đăng ký nhân khẩu và thường trú: thôn M, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; dân tộc tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lường Văn T và bà Nguyễn Thị K N; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là: Nguyễn TH. có 01 con : Lường G H sinh 2017.

Tiền án:

- Ngày 13/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 40 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển bản án trước từ 22 tháng tù cho hưởng án treo thành 22 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án là 34 tháng tù giam.

Tiền sự: Không.

Bị cáo: Bị tạm giữ tạm giam từ ngày 18/7/2014 đến ngày 12/02/2015 được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 29/KSĐT ngày 12/02/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đặng M L, sinh ngày 15/8/1989; nơi đăng ký nhân khẩu và thường trú: thôn Mu, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng Quang T sinh 1954 và bà Đào Thị L, sinh năm 1959; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 18/7/2014 đến ngày 11/02/2015 được trả tự do theo Quyết định trả tự do số 02/KSTHAHS - QĐ ngày 11/02/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc.

bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/7/2014, Lường M T, sinh năm 1988, trú tại thôn M, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình gọi điện thoại di động rủ Đặng ML, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn M đi ra thành phố Hòa Bình mua hêrôin về sử dụng, L đồng ý và mượn xe mô tô BKS 28F6 – 1071 của bố để đi đón T, rồi cả hai đi thẳng ra thành Hòa Bình. Khi đến khu vực ngã tư lò mổ thuộc phường Đ T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, T bảo L đi mua xi lanh và nước cất, còn T đi vào trong ngõ nhờ một người đàn ông lạ mặt mua hêrôin với số tiền là 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó T và L đi sâu vào một ngõ vắng, cùng nhau sử dụng hết một nửa số hêrôin vừa mua. Số còn lại, T gói vào tờ giấy gói ban đầu và lấy một mảnh giấy bóng đựng bom kim tiêm bọc lại rồi cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, T và L đi xe về Đà Bắc. Khi đi đến khu vực dốc Tra, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc thì bị tổ công tác công an huyện Đà Bắc kiểm tra. Lúc này T ngồi ở đằng sau xe sợ bị phát hiện nên đã lấy gói hêrôin trong túi quần vứt xuống đường thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường M T và Đặng M L và niêm phong toàn bộ tang vật đưa về trụ sở công an huyện Đà Bắc để giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 93/PC54 ngày 21/7/2014, của Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi tên Lường M T và Đặng M L là hê rô in.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ngày 18/7/2014, của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc xác định chất bột màu trắng trong gói nilong màu trắng thu được của Lường M T và Đặng ML có trọng lượng 0,19 gam (không phải mười chín gam).

Tại kết luận giám định số 2173/C54(P7) ngày 07/4/2015 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu gửi giám định có hàm lượng heroin là 26,4%.

Tại bản cáo trạng số 09/KSĐT-MT ngày 05/6/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lương MT về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự (năm 1999); Truy tố bị cáo Đặng M L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự (năm 1999)

Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc mở phiên tòa sơ thẩm ngày 16/10/2018, bị cáo L có đơn xin hoãn phiên tòa, bị cáo T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa , ấn định ngày mở phiên tòa lần hai là 30/10/2018. Phiên tòa lần hai do bị cáo Lương M T bỏ trốn, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm đình chỉ số 01/2018 và gửi văn bản đề nghị cơ quan điều tra Công an Huyện Đà Bắc truy nã đối với bị cáo T. Công an huyện Đà Bắc đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 28/11/2018 truy nã đối với Lương M T. Ngày 07/3/2018, cơ quan điều tra có công văn số 49/CV-CAH gửi Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc về việc truy bắt bị cáo Lương M T không có kết quả. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc quyết định xét xử vụ án với sự có mặt bị cáo Đặng M L, vắng mặt bị cáo Lương M T.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lương M T và Đặng M L. Đề nghị về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi 2017. Đề nghị từ 05 năm đến 06 năm tù giam đối với Lương M T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015.

- Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi 2017 đề nghị từ 12 đến 18 tháng tù giam đối với Đặng M L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Hình phạt bổ sung: không

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,19g heroin là vật chứng vụ án: tịch thu đầu giá xung công quỹ 02 chiếc điện thoại di động là vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi ,quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đà Bắc. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của BLTTHS và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo Lương M T và Đặng M L trong quá trình điều tra phù hợp biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13h ngày 18/7/2014, Lương M T và Đặng M L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày tại xóm T, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc khi cả hai bị cáo đang trên đường về thị trấn Đà Bắc.

[3] Trên cơ sở kết quả giám định chất bột màu trắng do cơ quan Điều tra thu giữ được của các bị cáo để trưng cầu giám định, tại kết luận giám định số 93/PC54 ngày 21/7/2014, của Công an tỉnh Hòa Bình kết luận là hêrôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự : 20, 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ và căn cứ vào trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,19 gam kết quả giám định có hàm lượng heroin là 26,4%, đã đủ căn cứ để chứng minh các bị cáo Lương M T và Đặng M L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1, điểm p khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999 và tương ứng với điểm c khoản 1, điểm 0 khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý Nhà nước về chất ma túy và là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của con người, làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Đà Bắc, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Do đó , việc truy tố Lương M T và Đặng M L về tội danh điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật, cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, là đồng phạm giản đơn trong vụ án. Với mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trong thời điểm BLHS năm 1999 đang có hiệu lực, nhưng đến thời điểm xét xử, BLHS năm 2015 đang có hiệu lực thi hành. Thực hiện nguyên tắc “ có lợi cho bị cáo” theo quy định tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/NQ-QH13, Hội đồng cần áp dụng điều luật tương ứng của BLHS năm 2015 để xem xét cho các bị cáo.

Đối với Lương M T: Trong vụ án này là người trực tiếp sử dụng điện thoại di động của bị cáo để gọi, rủ rê Đặng M L đi ra thành phố Hòa Bình mua heroin để cùng sử dụng. Khi đến Thành phố Hòa Bình, T sử dụng tiền của mình để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy cả hai bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại T cất vào túi quần để sử dụng sau. Khi bị phát hiện, bắt quả tang T đã chủ động vứt gói ma túy đi nhằm phủ nhận hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu:

- Ngày 13/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 40 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/9/ 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội ‘ Tàng trữ trái phép chất ma túy’. Chuyển bản án trước 22 tháng án treo thành 22 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 bản án là 34 tháng tù giam.. Lần phạm tội này, bị cáo đang trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm 0 khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên cần xét đến sau khi phạm tội , bị cáo T đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cân nhắc mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Đối với Đặng M L: Bị cáo cùng thực hiện tội phạm với T. Bản thân L nghiện ma túy nên khi nhận điện thoại của T rủ đi thành phố Hòa Bình để mua ma túy, L đồng ý ngay và chủ động mượn xe mô tô của bố để là ông Đặng Q T để cùng Thắng đi mua ma túy. L cũng là người trực tiếp đi mua xi lanh, kim tiêm để cùng sử dụng chất ma túy với T. Trong vụ án này L tuy không trực tiếp cất giấu số ma túy nhưng lại biết rõ việc T cất giấu số ma túy còn lại nên cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy đã bị bắt giữ trong vụ án.

Xét về nhân thân Đặng M L:

- Ngày 12/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” Ngày 06/5/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này của bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 01/ 2016 ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Do có sự chuyển biến , sự thay đổi trong quy định của Bộ luật Hình sự đã làm cho hành vi phạm tội của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội đến mức phải xử lý về hình sự nữa. Vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng M L.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều 249 của BLHS tại khoản 5 quy định: “Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập vì vậy HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Heroin là chất cấm lưu hành, cấm sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy, vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì màu trắng, có chữ màu xanh là mẫu giám định chất ma túy số: 2173/C54 (P7) và được niêm phong 03 dấu đỏ có chữ ký màu xanh ở giữa của viện khoa học hình sự Bộ công an.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Star BKS 28F6 - 1071 của ông Đặng Q T cho L mượn nhưng không biết việc T và L dùng xe đi mua ma túy, ngày 29/7/2014 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T, nay Hội đồng xét xử không đề cập.

Tuyên tịch thu đầu giá sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật chứng hiện đang lưu tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc

gồm có:

- Một điện thoại di động NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo L)
- Một điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo T).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lương MTg và Đặng M L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lương M T, Đặng M L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 điều 17; điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015

Xử phạt: **Lương M T** 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam tạm giữ từ ngày 18/7/2014 đến ngày 12/02/2015.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 29 BLHS năm 2015

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Đặng M L**

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy, vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì màu trắng, có chữ màu xanh là mẫu giám định chất ma túy số: 2173/C54 (P7) và được niêm phong 03 dấu đỏ có chữ ký màu xanh ở giữa của viện khoa học hình sự Bộ công an.

Tuyên tịch thu đấu giá sung công quỹ nhà nước vật chứng (hiện đang lưu tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc)

gồm có:

- Một điện thoại di động NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo L).
- Một điện thoại di động SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng (điện thoại của bị cáo T).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLHS :Nghị quyết số 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về danh mục án phí, lệ phí Tòa án Buộc các bị cáo: Lường MT và Đặng ML mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mông Thị Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Đà Bắc
- Chi cục THA Đà Bắc
- Cơ quan điều tra CA huyện
- Cơ quan cảnh sát THAHS công an tỉnh Hòa Bình
- Trại giam CA tỉnh HB.
- Cơ quan cảnh sát HTTP&THAHS CA huyện Đà Bắc.
- Bị cáo.
- Sở TP Hòa Bình.
- Lưu HSVA.

Mông Thị Dung